

Số: 279/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 621/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1983, nơi cư trú: 50 P, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phước Quý T1, sinh năm 1978, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 50 P, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (hiện đang thi hành án tại Trại giam B).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Phước Quý T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 03 người con chung gồm: Nguyễn Phước Định Trâm A, sinh ngày 13/11/2002 (đã đủ 18 tuổi), Nguyễn Phước Định Hương G, sinh ngày 18/11/2006 và Nguyễn Phước Định Anh T2, sinh ngày 31/01/2015.

Giao hai cháu Nguyễn Phước Định Hương G, sinh ngày 18/11/2006 và Nguyễn Phước Định Anh T2, sinh ngày 31/01/2015 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng (mỗi người 75.000 đồng). Bà Huỳnh Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng, số tiền còn lại 150.000 đồng trả lại cho bà T (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006353 ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế).

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tp Huế;
- Chi cục THADS Tp Huế;
- UBND phường N, thành phố H (Đăng ký kết hôn số 30//2007)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Nhân Đức**